HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG DƯƠNG KINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Dương Kinh, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm hỏi chúc Tết Nguyên đán và thăm hỏi ốm đau với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn phường Dương Kinh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, chúc Tết Nguyên đán và thăm hỏi ốm đau với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn phường Dương Kinh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định mức chi thăm hỏi, chúc Tết Nguyên đán và thăm hỏi ốm đau với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn phường Dương Kinh.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng A1: Bí thư Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Đối tượng A3: Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng uỷ; Cấp trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường; Cấp phó Uỷ ban MTTQ Việt Nam phường là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường.

Đối tượng A4: Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ; Cấp phó các Ban hội đồng nhân dân phường; cấp phó các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường; Ủy viên UBKT Đảng ủy phường.

Đối tượng A5: Bí thư, Phó Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy đang công tác.

Đối tượng B1: Cán bộ lãnh đạo quản lý công tác tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc quận Dương Kinh đã nghỉ hưu thường trú trên địa bàn phường.

Đối tượng B2: Bí thư Đảng uỷ các phường Hoà Nghĩa, Tân Thành và Hải Thành nghỉ hưu trong năm 2025 thường trú trên địa bàn phường.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách thăm hỏi, chúc Tết Nguyên đán và thăm hỏi ốm đau với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn phường Dương Kinh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm hỏi, chúc Tết Nguyên đán và thăm hỏi ốm đau với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn phường Dương Kinh thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của phường

đối với sự cống hiến của cán bộ, đồng thời là trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

2. Chi thăm hỏi chúc Tết Nguyên đán áp dụng cho đối tượng A1, A2, A3, A4, B1, B2 đã nghỉ hưu và đối tượng A5 đang công tác.

3. Chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện áp dụng cho đối tượng A1, A2, A3, A4, A5 đang công tác.

4. Chi trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng áp dụng cho đối tượng A1, A2, A3, A4, A5 đang công tác.

5. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương an sinh xã hội.

6. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh hiện tại hoặc ghi tại quyết định nghỉ hưu; trường hợp đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc đối tượng thăm hỏi, chúc tết thì chỉ được hưởng chế độ đối với chức vụ, chức danh cao nhất.

7. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 3. Mức chi thăm hỏi, trợ cấp

1. Mức chi thăm hỏi chúc Tết Nguyên đán

Đối tượng A1: Mức chi là 2.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A2: Mức chi là 1.500.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A3: Mức chi là 1.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A4: Mức chi là 500.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A5: Mức chi là 500.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng B1: Mức chi là 500.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng B2: Mức chi là 500.000 đồng/đối tượng.

2. Mức chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (01 lần/năm)

Đối tượng A1: Mức chi là 2.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A2: Mức chi là 1.500.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A3: Mức chi là 1.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A4: Mức chi là 800.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A5: Mức chi là 500.000 đồng/đối tượng.

3. Mức chi trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng (01 lần/năm)

Đối tượng A1: Mức chi là 5.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A2: Mức chi là 4.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A3: Mức chi là 3.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A4: Mức chi là 2.000.000 đồng/đối tượng.

Đối tượng A5: Mức chi là 1.000.000 đồng/đối tượng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách phường bảo đảm và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Dương Kinh khóa II, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp thành phố;
- TTĐU, TTHĐND phường;
- Uỷ ban nhân dân phường;
- Uỷ ban MTTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- VPĐU, VP HĐND&UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Cổng TTĐT phường;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Phùng Văn Thanh